

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH K**

Bản án số: 34/2019/HS-ST.

Ngày: 07/06/2019.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K - TỈNH K**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Y BLư

2/ Ông Trương Quang Ngọc.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Hữu Công - Cán bộ
Toà án nhân dân thành phố K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tham gia phiên tòa:
Bà Trịnh Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 07-06-2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố K - tỉnh K, xét
xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2019/HS-ST ngày 12/04/2019 đối với
bị cáo:

Đ.T.B.T, (Tên gọi khác: Dĩnh) sinh năm: 25/12/1987 tại K; Nơi
ĐKHKT và chỗ ở: 08 H, tổ 8, phường T, thành phố K, tỉnh K ; Dân tộc:
Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Không;
con ông L, sinh năm 1957 (đã chết) và bà M, sinh năm 1963; Gia đình bị cáo
có 5 chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình. Tiền sự: Không; Tiền án:
Không.

Nhân thân: Ngày 17 tháng 01 năm 2017 bị cáo có hành vi “*Sử dụng trái
phép chất ma túy*” bị Công an thành phố K ra Quyết định xử phạt vi phạm
hành chính (*đã chấp hành nộp phạt*).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14 tháng 11 năm 2018 đến nay đưa
ra xét xử có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị N.T.M.T, sinh năm 1994; (*có đơn xin vắng mặt*)

Trú tại: Hẻm 57 N, phường T, thành phố K, tỉnh K.

Những người làm chứng:

1. Ông N.n.n, sinh năm 1957 (vắng mặt)

Trú tại: 25/12 T, tổ 3, phường Q, thành phố K, tỉnh K.

2. Ông V.V.T, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Trú tại: 08 B, phường Q, thành phố K, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13/11/2018 bị cáo Đ.T.B.T nhận được điện thoại của một đối tượng tên Tí (*không rõ nhân thân lai lịch*) hỏi bị cáo “đang ở đâu”, bị cáo Trình nói “*đang ở nhà bà chị*”, thì Tí nói “*ra trước đường nhờ có tí việc*”, bị cáo Trình đi bộ ra đường H gặp Tí, khi bị cáo đi ra đến đoạn đường H thì thấy Tí đang ngồi đợi trên xe mô tô không rõ biển kiểm soát, khi gặp Tí đưa cho bị cáo 01 bì ni lông bên trong có chứa hai viên nén màu xanh, mỗi viên nén có ký hiệu chữ “VL”, 03 gói chất bột màu trắng đựng trong bì ni lông dán kín và 01 nỗ thủy tinh bên trong có một ít chất bột màu trắng và nhờ bị cáo đưa đến quán Bar Window trên đường Nguyễn Huệ, phường Q, thành phố K, tỉnh K để giao cho một thanh niên có số điện thoại là “0899903586” và lấy về số tiền 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) đưa lại cho Tí. Bị cáo nói Tí chở bị cáo đến hẻm 57 N, phường T, thành phố K, tỉnh K, khi đến đầu hẻm Tí dừng xe cho bị cáo Trình xuống sau đó điều khiển xe đi. Trình đi bộ vào phòng trọ của N.T.M.T để mượn xe mô tô biển kiểm soát 59B1-140.53 và nói là đi công việc, sau khi mượn xe mô tô của Trang, bị cáo điều khiển xe đến đoạn đường gần ngã ba Nguyễn Bình Khiêm và Nguyễn Huệ, cách quán Bar WinDow khoảng 10m thì dừng xe mô tô, sau khi dừng xe bị cáo Trình lấy số ma túy mà Tí đưa ra cầm ở tay trái đồng thời lấy điện thoại di động ra chuẩn bị gọi thì bị đội CSĐT tội phạm về kinh tế và ma túy phát hiện bắt quả tang và đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 116/GDTP-2018 ngày 16/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K kết luận: Mẫu chất bột (3 gói chất bột) màu trắng có ký hiệu M1,M2,M3 gửi giám định là ma túy, là loại Ketamine, có khối lượng là 0,7309 gam (*không thấy bảy ngàn ba trăm linh chín gam*); Mẫu 02 viên nén có ký hiệu M4.1 và M4.2 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng là 0,6554 gam (*không thấy sáu ngàn năm trăm năm mươi bốn gam*); Mẫu chất bột màu trắng (*thu trong nỗ thủy tinh*) có ký hiệu M5 gửi giám định là ma túy, là loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,0157 gam (*không thấy không nghìn một trăm năm mươi bảy gam*).

Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K đã thu giữ: 01 bì ni lông bên trong có chứa hai viên nén màu xanh mỗi viên nén có ký hiệu chữ “VL”, 03 gói chất bột màu trắng đựng trong bì ni lông dán kín và 01 nỗ thủy tinh bên trong có một ít chất bột màu trắng; 01 xe mô tô biển kiểm

soát 59B1-140.53; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Hono màu trắng đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an thành phố K xác định 01 xe mô tô BKS 59B1-140.53 đã qua sử dụng là của chị N.T.M.T Xác định không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho chị N.T.M.T.

Bản cáo trạng số 33/CT-VKSTPKT ngày 11/04/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh K đã truy tố bị cáo Đ.T.B.T về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, xét thấy: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đ.T.B.T từ 30 đến 36 tháng tù về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất hướng xử lý vật chứng và bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình là đúng với nội dung truy tố của bản cáo trạng, bị cáo không có khiếu nại gì đối với kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K. không tự bào chữa cho hành vi của mình và không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời khai của những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa đúng với những gì đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố K.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, bị cáo hối hận về hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Đ.T.B.T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, của những người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án như biên bản bắt phạm tội quả tang, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K, có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 21 giờ

30 phút ngày 13/11/2018 sau khi nhận được điện thoại của một đối tượng tên Tí, bị cáo Đ.T.B.T dù biết Tí nhờ mình đưa hộ ma túy nhưng vẫn có hành vi dịch chuyển bất hợp pháp chất ma túy từ địa điểm đường H, thành phố K đến ngã ba Nguyễn Bình Khiêm và Nguyễn Huệ, thành phố K để giao hộ cho một đối tượng có số điện thoại “0899903586”, bị cáo không nhằm mục đích mua bán, tang trữ, sản xuất trái phép chất ma túy khác.

Tại bản kết luận giám định số 116/GDTP-2018 ngày 16/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K kết luận: Mẫu chất bột (3 gói *chất bột*) màu trắng có ký hiệu M1,M2,M3 gửi giám định là ma túy, là loại Ketamine, có khối lượng là 0,7309 gam (*không thấy bảy ngàn ba trăm linh chín gam*); Mẫu 02 viên nén có ký hiệu M4.1 và M4.2 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng là 0,6554 gam (*không thấy sáu ngàn năm trăm năm mươi bốn gam*); Mẫu chất bột màu trắng (*thu trong nỏ thủy tinh*) có ký hiệu M5 gửi giám định là ma túy, là loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,0157 gam (*không thấy không nghìn một trăm năm mươi bảy gam*). Đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” Quy định tại Điều 250 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh K đã truy tố bị cáo Đ.T.B.T về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[2] Về hành vi của bị cáo: Hành vi nêu trên của bị cáo Đ.T.B.T là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm Luật phòng chống ma túy ngày 09 tháng 12 năm 2000 và luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật phòng, chống ma túy ngày 03 tháng 6 năm 2008, mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác gây mất trật tự an toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thích hợp nhằm giáo dục người phạm tội có ý thức tuân theo pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và có ý thức tôn trọng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không vi phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy tang vật gồm:

0,6641 gam (*không thấy sáu ngàn sáu trăm bốn mươi một gam*) ma túy Ketamine; 0,5825 gam (*không thấy năm ngàn tám trăm hai mươi lăm gam*) ma túy MDMA (*là số ma túy được hoàn lại sau giám định*); 01 nỏ thủy tinh;

Sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Hono màu trắng đã qua sử dụng.

Đối với xe mô tô BKS 51B1-140.53, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an thành phố K xác định vì vì chị Trang không biết bị cáo Trình sử dụng xe mô tô của chị để vận chuyển ma túy nên đã trả lại cho chị N.T.M.T là có cơ sở nên HĐXX không đề cập.

[7] Về các vấn đề khác: Trong vụ án này có đối tượng Tí là người nhờ bị cáo Trình vận chuyển ma túy nhưng do chưa rõ nhân thân lai lịch của bị cáo Tí nên Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan CSĐT Công an thành phố K tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý.

Đối với đối tượng có số điện thoại “0899903586” quá trình điều tra chủ thuê bao trên là Nguyễn Toàn Thịnh, sinh năm 1993, cư trú tại xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh K do thông tin không rõ nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố K tiếp tục xác minh để xử lý sau là có căn cứ.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đ.T.B.T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đ.T.B.T phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đ.T.B.T 30 (Ba Mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 14/11/2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy tang vật gồm: 0,6641 gam (*không thấy sáu ngàn sáu trăm bốn mươi một gam*) ma túy **Ketamine**; 0,5825 gam (*không thấy năm ngàn tám trăm hai mươi lăm gam*) ma túy **MDMA** (*là số ma túy được hoàn lại sau giám định*); 01 nỏ thủy tinh;

Sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Hono màu trắng đã qua sử dụng.

(Theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/05/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K).

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội. Bị cáo Đ.T.B.T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

- **Quyền kháng cáo:** Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (07-06-2019) bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh K;
- VKSND TP K;
- Công an TP K;
- Chi cục THADS TP K;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Toàn